TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 04/2020/QĐST- DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2, 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S T; Địa chỉ: số 266 – 268 N, phường 8, quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Đình H – Phó giám đốc chi nhánh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1979; Trú tại: thôn T, xã T, Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 26/06/2017, Bà Phan Thị H ký Hợp đồng tín dụng số LD1717700900 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S T vay 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng); Thời hạn vay 5 năm; Mục đích vay: Tiêu dùng; Lãi suất: 3 tháng đầu là 12%/năm, tại thời điểm từ tháng thứ 4 trở đi bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ + biên độ 4,5%/năm và được điều chỉnh 3 tháng một lần; Biện pháp bảo đảm: vay tín chấp, nguồn trả nợ từ lương tại đơn vị công tác. Tính đến ngày 27/5/2020, bà Phan Thị H đã thanh toán 31.992.000

đồng gốc và 15.676.740 đồng tiền lãi. Còn nợ 54.150.825 đồng, Trong đó: nợ gốc 48.008.000 đồng, lãi trong hạn: 4.728.990 đồng, lãi quá hạn: 1.413.835 đồng.

Ngày 19/3/2016, bà H ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, hiện còn dư nợ 10.807.721đồng, Trong đó: nợ gốc 9.423.571 đồng, lãi phát sinh 1.384.150 đồng.

Bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả số nợ theo hai hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 27/5/2020 là 64.958.546 đồng và tiếp tục chịu lãi suất trong hạn, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong hai Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 28/5/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu 1.623.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S T số tiền tạm ứng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.570.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001440 ngày 27/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTPHT;
- THADSTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Đức Chính